|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH AN GIANG** |  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: /2018/NQ-HĐND |  *An Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2018* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm**

**trong khu vực biên giới tỉnh An Giang**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số 418/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

 **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này xác định chiều sâu vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo vành đai biên giới và xác lập vùng cấm, vị trí cắm biển báo vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và người nước ngoài hoạt động ở khu vực vành đai biên giới và vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới:

Xác định phạm vi vành đai biên giới tỉnh An Giang là phần lãnh thổ từ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia trở vào, chỗ hẹp nhất cách đường biên giới là 106m (bến đò Chăm Bình Di thuộc xã Khánh Bình, huyện An Phú), chỗ rộng nhất cách đường biên giới là 955m (đường nước Ông Sáu Bé thuộc xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn). Có 97 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới, khoảng cách trung bình giữa các biển báo khoảng 1.000m. Cụ thể:

1. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới thuộc thị xã Tân Châu:

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 255m đến 850m tính từ đường biên giới trở vào. Có 07 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

2. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới thuộc huyện An Phú:

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 106m đến 900m tính từ đường biên giới trở vào. Có 40 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

3. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới thuộc thành phố Châu Đốc:

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 506m đến 950m tính từ đường biên giới trở vào. Có 15 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

4. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới thuộc huyện Tịnh Biên:

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 850m đến 940m tính từ đường biên giới trở vào. Có 20 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

5. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới thuộc huyện Tri Tôn:

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 625m đến 955m tính từ đường biên giới trở vào. Có 15 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

*(Đính kèm Phụ lục số 01)*

**Điều 3.** Xác lập vùng cấm và vị trí cắm biển báo vùng cấm:

Xác lập 02 vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang. Có 04 vị trí cắm biển báo vùng cấm. Cụ thể:

1. Đập tràn Tha La thuộc xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên. Có 02 vị trí cắm biển báo vùng cấm.

2. Đập tràn Trà Sư thuộc xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên. Có 02 vị trí cắm biển báo vùng cấm.

 *(Đính kèm Phụ lục số 02)*

**Điều 4.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5**. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ; - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH; - Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Quốc phòng;- Bộ Công an;- Bộ Ngoại giao;- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP; - Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX ;- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- Website Chính phủ;- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang, Báo An Giang; Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-G. | **CHỦ TỊCH** (Đã ký)**Võ Anh Kiệt** |